

Số: 696 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TS-VP ngày 01/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét Báo cáo đánh giá ngày 10/02/2025 và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nhập khẩu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-32-2:2020/BNNPTNT cho 01 lô hàng nhập khẩu; QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT cho 03 lô hàng nhập khẩu của Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Nông lâm Thủy sản Vĩnh Thịnh, địa chỉ tại: Số 2 Phố Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy chứng nhận và Phụ lục kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Nông lâm Thủy sản Vĩnh Thịnh được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Nông lâm Thủy sản Vĩnh Thịnh; tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc Lê Văn Yên;
- Trung tâm Vùng II;
- Văn phòng Trung tâm (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Thanh Tùng

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản)

STT	Tên sản phẩm/ Nhóm sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Phương pháp thử
1	CLINZEX-DS (HQ.25.00813)/ (Hỗn hợp khoáng (premix khoáng) xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	BNNP TNT29 24003 1735	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng I	Asen (As)	mg/kg (LOQ=0,15)	1,32	TCVN 9588:2013
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	5,81	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
2	ENVIRON-AC (HQ.25.00814)/ (Chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	BNNP TNT29 25003 1934		<i>Bacillus</i> spp.	CFU/g	7,3 x 10 ¹⁰	HDS-03 (Ref.TCVN 8736:2011; BS EN 15784:2009)
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
3	ENVIRON-AC (HQ.25.00858)/ (Chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	BNNP TNT29 25003 1933		<i>Bacillus</i> spp.	CFU/g	5,8 x 10 ⁹	HDS-03 (Ref.TCVN 8736:2011; BS EN 15784:2009)
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
4	ENVISO (HQ.25.00815)/ (Chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	BNNP TNT29 25003 2021		<i>Bacillus</i> spp.	CFU/g	1,2 x 10 ¹¹	HDS-03 (Ref.TCVN 8736:2011; BS EN 15784:2009)
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - Không phát hiện